

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 598-TC/CĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Ban hành "Chế độ kế toán sản xuất, kinh doanh ngoài quốc doanh"

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 11/12/1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Căn cứ Quyết định số 155/HĐBT ngày 15/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Pháp lệnh kế toán và thống kê do Hội đồng Nhà nước công bố theo Lệnh số 06-LCT/HĐNN ngày 20/5/1988 và Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành theo Nghị định số 25/HĐBT ngày 18/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 270B/NQ-HĐNN ngày 08/8/1990 của Hội đồng Nhà nước về việc công bố và thi hành Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế lợi tức;

Căn cứ Quyết định số 212/TC-CĐKT ngày 15/12/1989 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hệ thống tài khoản kế toán thống nhất áp dụng trong nền kinh tế quốc dân;

Để cụ thể hoá và hướng dẫn vận dụng chế độ kế toán thống nhất cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngoài quốc doanh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Chế độ kế toán sản xuất, kinh doanh ngoài quốc doanh".

Điều 2. Chế độ kế toán sản xuất, kinh doanh ngoài quốc doanh nói ở Điều 1 áp dụng cho các hộ kinh doanh cá thể, hộ tiểu công nghiệp, các xí nghiệp tư doanh, công ty tư doanh, các hợp tác xã, các tổ chức kinh doanh tập thể của các đoàn thể, cơ quan hành chính sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông lâm nghiệp, xây dựng, vận tải, khai thác tài nguyên, nuôi trồng hải sản, kinh doanh thương nghiệp, ăn uống, phục vụ và các dịch vụ khác về văn hoá, đào tạo, giáo dục, khám chữa bệnh... đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh.

Điều 3. Chế độ kế toán này thi hành thống nhất trong cả nước từ ngày 01/01/1991 và thay thế các chế độ kế toán hiện hành của các đơn vị nói ở Điều 2.

Điều 4. Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện Quyết định này trong ngành và địa phương.

Điều 5. Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục thuế và đồng chí Vụ trưởng Vụ chế độ kế toán và kiểm tra kế toán chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

PHỤ LỤC SỐ 1

HỆ THỐNG CHỨNG TỪ GHI CHÉP BAN ĐẦU

(Áp dụng cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngoài quốc doanh)

Số TT	Tên chứng từ	Số hiệu
1	Bảng chấm công	01-CT/NQD
2	Hoá đơn (bán hàng, vận chuyển, dịch vụ)	02-CT/NQD
3	Phiếu nhập kho	03-CT/NQD
4	Phiếu xuất kho	04-CT/NQD
5	Biên bản giao nhận tài sản cố định	05-CT/NQD

6	Biên bản thanh lý tài sản cố định	06-CT/NQD
7	Phiếu thu	07-CT/NQD
8	Phiếu chi	08-CT/NQD
9	Giấy đề nghị tạm ứng	09-CT/NQD
10	Giấy thanh toán tiền tạm ứng	10-CT/NQD
11	Các loại vé sử dụng cho từng ngành	

PHỤ LỤC SỐ 2

DANH MỤC SỔ KẾ TOÁN

(Áp dụng cho các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ tiểu thương, hộ tiểu công nghiệp)

Số TT	Tên sổ kế toán	Ký hiệu	Hộ cá thể	Phạm vi áp dụng Hộ tiểu thương, tiểu công nghiệp
1	Sổ doanh thu	01-SKT/TN	x	x
2	Sổ kho hàng	02-SKT/TN	0	x
3	Sổ chi phí sản xuất,	03-SKT/TN	0	x
4	kinh doanh	04-SKT/TN	0	x (nếu có)
5	Sổ lao động và tiền công thuê ngoài Sổ tiền gửi (hoặc tiền vay) ngân hàng	05-SKT/TN	0	x (nếu có)

Phụ lục số 3

Hệ thống tài khoản kế toán

(áp dụng cho các xí nghiệp, công ty tư doanh, các hợp tác xã, các tổ chức kinh doanh tập thể của các đoàn thể, cơ quan hành chính sự nghiệp)

Số TT	Loại và tên tài khoản	Số hiệu T.khoản	Số hiệu và tên tiểu khoản
1	2	3	4
	Loại 1 -Tài sản cố định		
1	Tài sản cố định	10	
2	Hao mòn tài sản cố định	11	
	Loại II - Dự trữ SXKD		
3	Nguyên liệu, vật liệu	21	211-Nguyên liệu, vật liệu chính
			212-Vật liệu phụ 213-Nhiên liệu 214-Phụ tùng 215-Thiết bị XDCB 216-Công cụ lao động nhỏ 217-Vật liệu khác
4	Sản phẩm, hàng hoá	24	241-Sản phẩm 242-Hàng hoá
	Loại III- Chi phí		
5	Sản xuất, kinh doanh	30	
6	Chi phí quản lý	33	
7	Chi phí theo dự toán	36	361-Chi phí chờ phân bổ